

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỔI TỰ ĐỘNG THỦ HƯỚNG

Kèm theo Giấy rút dư toàn/Ủy nhiệm chi số: RDT2025/ ngày tháng 4 năm 2025

và Giấy rút dư toàn số: RDT2025/ 039.040 ngày 01 tháng 4 năm 2025

Mẫu số 09

Mã hiệu:

Số:

Tài khoản dự toán

Tài khoản tiền gửi:

- Đơn vị sử dụng ngân sách: Trường Trung học Phổ thông Tiều La
- Mã đơn vị: 1009977
- Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: Tài khoản: 8670 034 642, mở tại NH BIDV CN Quảng Nam

(Đơn vị: Đồng)

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Lương và phụ cấp theo lương	Trong đó:					Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng			Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.	Đổi với công chức, viên chức			1.049.804,663	1.049.804,663	0	0	0	0	0	0
1	Bùi Cao Văn	8800044099	BIDV CN Quảng Nam	19.484.459	19.484.459						
2	Nguyễn Tấn Lương	8813386876	BIDV CN Quảng Nam	20.322.461	20.322.461						
3	Nguyễn Việt Trung	8843386877	BIDV CN Quảng Nam	18.141.746	18.141.746						
4	Lê Văn Đức	8865386878	BIDV CN Quảng Nam	17.030.959	17.030.959						
5	Liên Thị Thu	8885386879	BIDV CN Quảng Nam	16.062.146	16.062.146						
6	Phan Thị Tinh	8865386880	BIDV CN Quảng Nam	16.532.977	16.532.977						
7	Võ Thị Thuý Nga	8895386881	BIDV CN Quảng Nam	16.532.977	16.532.977						
8	Nguyễn Thị Dương	8813386882	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264						
9	Phạm Thị Bích Nga	8833386883	BIDV CN Quảng Nam	11.230.926	11.230.926						
10	Nguyễn Thị Toàn	8865386884	BIDV CN Quảng Nam	11.230.926	11.230.926						
11	Nguyễn Thị Vân	8885386885	BIDV CN Quảng Nam	13.799.017	13.799.017						
12	Nguyễn Hưu Phúc	8833386887	BIDV CN Quảng Nam	14.950.494	14.950.494						
13	Hồ Trần Thị Bảo Chuyên	8844078483	BIDV CN Quảng Nam	12.410.676	12.410.676						
14	Ngô Thị Lành	8873386889	BIDV CN Quảng Nam	11.460.880	11.460.880						
15	Cao Thị Cúc	5625592359	BIDV CN Quảng Nam	13.889.491	13.889.491						
16	Trần Ngọc Nhỏ	8853386890	BIDV CN Quảng Nam	17.967.172	17.967.172						
17	Nông Thị Oanh	8885386891	BIDV CN Quảng Nam	9.869.601	9.869.601						
18	Nguyễn Thị Thanh Cúc	8803386892	BIDV CN Quảng Nam	16.532.977	16.532.977						
19	Trương Thị Hương	8823386893	BIDV CN Quảng Nam	18.624.499	18.624.499						
20	Nguyễn Thị Thu Hà	8853386894	BIDV CN Quảng Nam	16.428.681	16.428.681						
21	Nguyễn Việt Quang	8800048099	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264						
22	Huyền Văn Chung	8873386895	BIDV CN Quảng Nam	14.278.150	14.278.150						
23	Nguyễn Thị Nga	8895386896	BIDV CN Quảng Nam	16.532.977	16.532.977						
24	Thái Ngọc Đồi	8823386897	BIDV CN Quảng Nam	20.919.875	20.919.875						
25	Nguyễn Văn Phư	8843386898	BIDV CN Quảng Nam	17.362.946	17.362.946						
26	Phan Thị Phư	8865386899	BIDV CN Quảng Nam	15.242.975	15.242.975						
27	Nguyễn Tiến Vinh	8813386900	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264						

Handwritten signature

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng			Tổng số	Trong đó:							Ghi chú
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng			Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản	Tiền học bổng	
28	Nguyễn Thị Kim Nguyệt	8843386901	BIDV CN Quảng Nam	12.494.238	12.494.238								
29	Nguyễn Đức Hiền	8863386902	BIDV CN Quảng Nam	15.047.879	15.047.879								
30	Hồ Thị Hoài Hương	8883386903	BIDV CN Quảng Nam	15.633.821	15.633.821								
31	Mai Thị Trúc Hà	8842927965	BIDV CN Quảng Nam	11.230.926	11.230.926								
32	Hồ Thị Thu Thủy	8813386904	BIDV CN Quảng Nam	16.665.772	16.665.772								
33	Đinh Văn Tú	8833386905	BIDV CN Quảng Nam	15.299.572	15.299.572								
34	Trương Minh Hà	8803341317	BIDV CN Quảng Nam	13.799.017	13.799.017								
35	Nguyễn Thông	8853386906	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
36	Hoàng Thị Kim Thi	8883386907	BIDV CN Quảng Nam	12.494.238	12.494.238								
37	Nguyễn Thủy Diệu Anh	8803386908	BIDV CN Quảng Nam	7.128.342	7.128.342								
38	Đỗ Quốc Thiên Trang	8823386909	BIDV CN Quảng Nam	7.466.121	7.466.121								
39	Vân Thị Bé	8803386910	BIDV CN Quảng Nam	16.532.977	16.532.977								
40	Phan Thị May	8833386911	BIDV CN Quảng Nam	17.163.754	17.163.754								
41	Trương Thị Hồng Minh	8853386912	BIDV CN Quảng Nam	16.428.681	16.428.681								
42	Trần Thị Thu Thảo	8873386913	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
43	Đoàn Thị Kim Hoa	8803386914	BIDV CN Quảng Nam	11.077.623	11.077.623								
44	Nguyễn Ngọc Đình	8823386915	BIDV CN Quảng Nam	12.327.113	12.327.113								
45	Phan Châu Niêm	8843386916	BIDV CN Quảng Nam	19.616.052	19.616.052								
46	Hồ Xuân Sơn	8833333793	BIDV CN Quảng Nam	15.633.821	15.633.821								
47	Vương Chi Sĩ	8873386917	BIDV CN Quảng Nam	17.130.681	17.130.681								
48	Nguyễn Tuy	8893386918	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
49	Phan Thị Lê Mỹ	8813386919	BIDV CN Quảng Nam	11.230.926	11.230.926								
50	Nguyễn Phúc Hương	8893386920	BIDV CN Quảng Nam	20.079.188	20.079.188								
51	Lê Văn Hiền	8823386921	BIDV CN Quảng Nam	16.950.162	16.950.162								
52	Phan Văn Nghĩa	8843386922	BIDV CN Quảng Nam	15.633.821	15.633.821								
53	Đoàn Thị Phương	8863386923	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
54	Trần Thị Ngọc Phương	5621023680	BIDV CN Quảng Nam	13.799.017	13.799.017								
55	Đỗ Thị Thuận	8893386924	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
56	Dương Thị Như Trang	8813386925	BIDV CN Quảng Nam	13.196.238	13.196.238								
57	Lê Hồng Sa	8833386926	BIDV CN Quảng Nam	12.327.113	12.327.113								
58	Nguyễn Thị Thanh	8863386927	BIDV CN Quảng Nam	9.350.874	9.350.874								
59	Phan Thị Thanh Vân	8883386928	BIDV CN Quảng Nam	12.327.113	12.327.113								
60	Nguyễn Xuân Tinh	8803386929	BIDV CN Quảng Nam	11.230.926	11.230.926								
61	Dương Hồng Hải	8883386930	BIDV CN Quảng Nam	11.691.210	11.691.210								
62	Nguyễn Thị Xuân Đào	8813386931	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
63	Trần Thị Phương Duyên	8853386932	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
64	Dương Thị Ngọc Hà	8853386933	BIDV CN Quảng Nam	15.959.525	15.959.525								
65	Phạm Thị Sen	8883386934	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
66	Phạm Thị Xuân Hiếu	8803386935	BIDV CN Quảng Nam	13.708.544	13.708.544								
67	Bùi Quốc Công	8823386936	BIDV CN Quảng Nam	16.708.646	16.708.646								
68	Châu Thị Hiền	8853386937	BIDV CN Quảng Nam	16.428.681	16.428.681								
69	Nguyễn Thị Ngọc Phạm	8873386938	BIDV CN Quảng Nam	15.145.264	15.145.264								
70	Dương Quốc Huy	8807445999	BIDV CN Quảng Nam	9.113.832	9.113.832								
71	Lê Thị Linh	8893386939	BIDV CN Quảng Nam	4.733.118	4.733.118								

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHẠM VĂN CHÁI

CLAL

TT	Họ và tên	Tài khoản ngân hàng		Tổng số	Trong đó:						Ghi chú		
		Số Tài khoản người hưởng	Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động thường xuyên theo hợp đồng	Tiền thu nhập tăng thêm	Tiền thưởng	Tiền phụ cấp và trợ cấp khác	Tiền khoản		Tiền học bổng	
72	Trần Thị Bích Thảo	8873386940	BIDV CN Quảng Nam	8.367.138	8.367.138								
73	Nguyễn Hồ Công Huy	8803386941	BIDV CN Quảng Nam	5.214.807	5.214.807								

Số tiền ghi bằng chữ: Một tỷ, bốn mươi chín triệu, tám trăm lẻ bốn ngàn, sáu trăm sáu mươi ba đồng chẵn

đồng

Người lập



Dương Quốc Huy

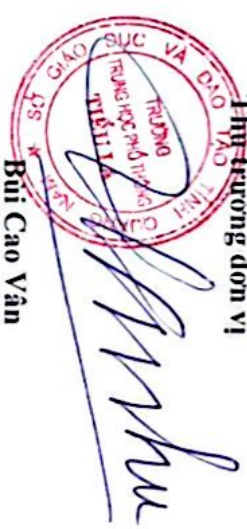
Kế toán trưởng



Dương Quốc Huy

Thăng Bình, ngày 01 tháng 4 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Bùi Cao Vân

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Thăng Bình, ngày tháng năm 2025

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện

Chuyên viên kiểm soát chi/Giao dịch viên

